TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2021/HS-ST Ngày 16-4-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Diễn; Bà Nguyễn Thị Hường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hướng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ , tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Đ; Sinh ngày 20/5/1988.

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên cha: Bùi Văn Tr, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1963; Vợ: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Con: chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2.Bùi Văn H1; Sinh ngày 10/7/1971;

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên cha: Bùi Xuân T, sinh năm 1949 (được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất); Họ và tên mẹ: Hoàng Thị H2, sinh năm 1949; Vợ: Đào Thị Th, sinh năm 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được áp dụng biện chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

3.Bùi Văn Đ1; Sinh ngày 14/4/1990 ;

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên cha: Bùi Văn Tr, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1963; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

4.Vũ Như Q; Sinh ngày 13/6/1988.

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên cha: Vũ Như T1, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Bà Đào Thị H3, sinh năm 1963; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

5. Đào Văn T2; Sinh ngày 07/02/1990;

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên cha: Đào Văn H4, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Bà Hoàng Thị T3, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị H5, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 02/2009, tham gia nghĩa vụ Q sự đến tháng 1/2011 xuất ngũ về địa phương lao động tự do; Bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Người làm chứng:

-Anh Bùi Xuân T4, sinh năm 1981.

-Anh Bùi Công T5, sinh năm 1977.

Đều trú tại Thôn C, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, vắng mặt người làm chứng.)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 17/01/2021, tại gian bếp nhà Bùi Văn H1 ở Thôn C, xã K, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang 05 bị cáo đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Lốc" gồm: Bùi Văn H1, Bùi Văn Đ, Bùi Văn Đ1, Đào Văn T2 và Vũ Như Q. Tổ công tác đã quản lý trên chiếu bạc số tiền 2.230.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q và 01 chiếu nhựa đã cũ; quản lý trên người H1 số tiền 8.200.000 đồng, T2 5.500.000đ, Đ 2.200.000đ, Đ1, 1.030.000 đồng các bị cáo đều khai đó là số tiền dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo Đ, H1, Đ1, T2và Q đều có quan hệ quen biết nhau từ trước, trong đó Đ và Đ1 là hai anh em ruột. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, H1 đang ở nhà thì Đ đi bộ đến nhà H1 chơi, khoảng 09 giờ 40 phút đến 10 giờ cùng ngày thì Đ1, T2và Q lần lượt đi bộ đến nhà H1 chơi. Cả 5 ngồi chơi, uống

nước nói chuyện đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày thì Đ nói với mọi người: "*Làm tý lốc đi"*, ý Đ rủ mọi người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh lốc. Tất cả đồng ý, cả 5 đi vào gian bếp nhà H1 để đánh bạc. Đ lấy chiếc chiếu nhựa có sẵn trên giường trong bếp trải xuống nền bếp và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q có sẵn trên giường đặt xuống chiếu rồi cùng H1, Đ1, T2, Q ngồi quây tròn dưới chiếu để đánh bạc. Vị trí ngồi của từng người tính từ cửa ra vào, theo chiều kim đồng hồ lần lượt là Q – T2– Đ - H1 – Đ1. Cả 5 người tự hiểu và thống nhất cách thức chơi như sau: Người chia bài cầm bộ bài đảo đều, chia cho mỗi người 10 Q bài, số Q bài dư được bỏ ra ngoài. Người chia bài được đánh đầu tiên, quy ước đánh theo chiều kim đồng hồ, khi lên bài nếu thấy bài của mình đẹp thì có quyền "xin lốc". Nếu những người còn lại không bắt được thì mỗi người đó phải mất cho người xin lốc số tiền 50.000 đồng. Nếu người xin lốc bị bắt lốc thì người xin lốc phải mất cho người bắt lốc số tiền 250.000 đồng, ba người chơi còn lại không mất tiền. Nếu không ai xin lốc thì người chia bài là người được đánh đầu tiên. Người đánh có thể đánh từng cây bài, đánh đôi không cần cùng màu, đánh ba cây, đánh sảnh (ví dụ: A23, 345…); người kế tiếp có thể bắt hoặc không bắt. Nếu bắt thì phải đánh cây to hơn, đôi to hơn, ba cây to hơn, "sảnh" to hơn (sảnh to nhất kết thúc bằng Q bài A). Đôi 2 là đôi to nhất, đôi 3 là đôi bé nhất, ba cây 3 là nhỏ nhất, ba cây 2 là to nhất. Bốn cây bài cùng điểm khác chất gọi là "tứ quý", cây bài 2 là cây bài to nhất sẽ chặn được tất cả các cây bài khác, tứ quý bắt được cây 2, nếu ai đánh cây bài 2 bị bắt thì phải mất cho người bắt 50.000 đồng. Nếu người chơi đánh hết số cây bài trên tay thì ván bài đó kết thúc và người đó T2, người T2được ăn của những người cùng chơi số tiền tương ứng với số cây bài trên tay là 5000 đồng/cây. Nếu tổng số cây bài còn lại trên tay là số lẻ thì cộng thêm 1 để thành số chẵn (ví dụ: 1 thành 2, 3 thành 4…) cho dễ tính tiền. Nếu đã đánh hết số cây bài mà người chơi không đánh được cây nào thì gọi là "cháy", người "cháy" mất 30.000 đồng cho người nhất ván bài đó. Người nào nhất sẽ được chia bài và được đánh đầu tiên ở ván tiếp theo. Sau khi thống nhất, Đ, H1, Đ1, T2, Q lấy tiền trong ví trong người ra để đánh bạc. Đ là người chia ván bài đầu tiên. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh Bùi Công T5 và anh Bùi Xuân T4 lần lượt đến nhà H1 và vào xem đánh bạc. Đ, H1, Đ1, T2, Q đánh bạc đến 10 giờ 45 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 19.160.000 đồng, trong đó bị cáo H1 8.200.000đ. T2 6.200.000đ. Đ 2.500.000đ. Đ1 1.400.000đ. Q 860.000đ để đánh bạc

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSQP ngày 10/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố các bị cáo về tội: "*Đánh bạc*", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành phạm tội đánh bạc vào ngày 17/01/2021 như đã nêu trong bản cáo trạng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội *"Đánh bạc",* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

T2và H1; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ1 và Q, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1, T2, Đ; Đề nghị xử phạt bị cáo H1 từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, xử phạt bị cáo T2và bị cáo Đ mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, xử ph¹t bị cáo Đ1 và Q mỗi bị cáo từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo H1 và T2mỗi bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng, phạt bổ sung bị cáo Đ, Q, Đ1 mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Q và Đ1. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa cũ và 01 bộ tú lơ khơ 52 lá bài; tịch thu số tiền 19.160.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú để có điều kiện lao động và chăm sóc con cái, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu, như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý tang vật và các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Sơ đồ hiện trường vụ án; Lời khai của những người làm chứng. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 17/01/2021, tại chỗ ở của bị cáo Bùi Văn H1 ở Thôn C, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn H1, Đào Văn T2, Bùi Văn Đ1, Vũ Như Q đã có hành vi cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "lốc", đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dùng để đánh bạc là 19.160.000 đồng *(Mười chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)*, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q, 01 chiếu nhựa cũ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, đồng thời lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể từ trước, nhưng vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo có sự khác nhau, vì vậy cần phải xem xét hành vi, vai trò và số tiền dùng đánh bạc cũng như nhân thân của từng bị cáo để xét xử và lên mức hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo H1 dùng nhà ở của mình cùng 04 bị cáo tham gia đánh bạc, có số tiền dùng vào đánh bạc nhiều nhất trong vụ án, vì vậy mức án đối với bị cáo H1 phải cao nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Đ có số tiền dùng vào đánh bạc đứng thứ 3 trong vụ án, nhưng bị cáo là người khởi xướng đánh bạc, bị cáo T2tham gia đánh bạc có số tiền dùng vào đánh bạc nhiều thứ hai trong vụ án, vì vậy cần lên mức hình phạt đối với bị cáo Đ và bị cáo T2ngang nhau đứng thứ 2 trong vụ án. Đối với bị cáo Q và bị cáo Đ1 có số tiền dùng vào đánh bạc thấp nhất trong vụ án, vì vậy khi lượng hình cần lên mức án đối với hai bị cáo này cho phù hợp.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và nhân thân của các bị cáo cho thấy: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H1 có bố đẻ được tặng thưởng huân chương, bị cáo T2 có thời gian tham gia nghĩa vụ Q sự. Vì vậy, cần áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1 và T2để các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, động cơ phạm tôi mang tính bột phát. Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H1, Đ và T2, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Q và Đ1, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám

sát, giáo dục như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo Q, Đ1 lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với 02 bị cáo.

[6] Xét thấy các bị cáo phạm tội đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q bài và 01 chiếu nhựa cũ, xét thấy đây là vật chứng của vụ án và hiện là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn quản lý số tiền 19.160.000 đồng mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu số tiền này nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H1, Bùi Văn Đ, Đào Văn T2, Bùi Văn Đ1, Vũ Như Q phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo H1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T2 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo T210.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo Đ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo H1, T2, Đ cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. "*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự*".

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ1 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021) bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày Uỷ ban nhân dân xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Đ1 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Như Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021) bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày Uỷ ban nhân dân xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Q 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Đ1 và Q cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đ1 và Q.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu 01 chiếu nhựa cũ và 01 bộ tú lơ khơ 52 Q để tiêu hủy; Tịch thu số tiền 19.160.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. (*Vật chứng và số tiền trên có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 11/3/2021 hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ đang quản lý*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Bùi Văn H1, Bùi Văn Đ, Đào Văn T2, Bùi Văn Đ1, Vũ Như Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN MINH ĐỨC